

Bản án số: 731/2022/HS-PT

Ngày: 29/08/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành**.

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Quang**.

Ông **Nguyễn Đăng Phong**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tường Thị Huyền**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 507 /2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 07 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản” do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/HS-ST ngày 24 tháng 05 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Vũ Đức H** (Lâm Tr), sinh năm 19xX; Giới Ti: Nam.

NĐKHKT: Thôn Văn Thọ, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Số 45, ngõ 61 Nguyễn Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Vũ Văn Ph và con bà: Phạm Thị Ti; Có vợ: Hồ Thị Ng; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bị cáo có 02 tiền sự và 02 tiền án.

* Năm 1996 Trộm cắp tài sản công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính.

* Năm 1999 Trộm cắp tài sản Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính.

*Bản án số: 23/HSST ngày 17/10/2003 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản,(Đã được xóa án tích).

* Bản án số: 88/HSST ngày 17/5/2017 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản,(Đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú,(Có mặt). tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Trương Văn Mạnh**, sinh năm 1976.

Trú tại: Ngõ 25 tổ 1 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị hại không kháng cáo. Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 23h50' ngày 12/6/2021 anh Trương Văn Mạnh đi làm về có để 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, BKS: 29C1-888.17 ở sân trước cửa phòng trọ rồi vào phòng đi ngủ cùng bạn là Lâm “Trề” không rõ nhân thân lai lịch quen nhau từ năm 2017 khi cùng chấp hành án phạt tù tại trại giam Vân Hòa. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 13/6/2021 anh Mạnh ngủ dậy không thấy Lâm “Trề đâu” và thấy cửa phòng trọ mở và phát hiện chiếc xe máy bị mất trộm, trong cốp xe có để đăng ký xe máy mang tên: Giang Lê Thu; Kiểm tra lại phòng của mình anh Mạnh phát hiện mất 01 chiếc điện thoại Samsung A30 màu xanh dung lượng 32Gb; 01 kính đeo mắt nhãn hiệu Rolech, mắt và gọng kính màu vàng và 01 ví da màu vàng kích thước 17x14cm, Anh Mạnh gọi điện cho Lâm “Trề” thì máy điện thoại di động tắt, không liên lạc được Anh Mạnh nghi ngờ Lâm “Trề” đã trộm cắp số tài sản trên và đến trình báo công an Phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội.

Nhận được tin báo cơ quan điều tra xác minh Lâm “Trề” có tên thật là Vũ Đức H. Tại cơ quan điều tra bị cáo Vũ Đức H khai nhận: Bản thân bị cáo H có quen biết với anh Trương Văn Mạnh từ năm 2017 do trước đây H và Mạnh từng có thời

gian chấp hành án cùng nhau tại Trại giam Văn Hòa. Đến khoảng tháng 6/2021, bị cáo H có gặp lại Mạnh, do không có việc làm và chỗ ở nên bị cáo H có xin Mạnh cho ở nhờ chỗ Mạnh một thời gian để tìm việc làm. Mạnh đồng ý và dẫn bị cáo H sang phòng trọ của Mạnh ở địa chỉ trong ngõ 25, Tổ 1 Ngọc Thuy, Long Biên, Hà Nội. Ngày 12/6/2021, Mạnh đi làm, khóa cửa ngoài chỉ có một mình H ở nhà. Đến khoảng 0h00 ngày 13/6/2021 Mạnh đi làm về đến phòng trọ (Lúc này bị cáo H vẫn còn thức) Mạnh có dựng xe ngoài cửa phòng trọ (Chìa khóa vẫn cắm trên xe) sau đó có thay quần áo treo lên móc rồi đi ngủ. Khi thấy Mạnh đã ngủ say thì bị cáo H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Mạnh. Bị cáo H có lấy 01 điện thoại Samsung A30 màu xanh để ở đầu giường gần vị trí Mạnh nằm. Sau đó, bị cáo H đi ra ngoài cửa phòng trọ thấy chìa khóa xe của Mạnh đã cắm sẵn trên ổ khóa nên đã lấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS: 29C1-888.17 màu xanh (Trong cốp xe có 01 ví da bên trong có 01 đăng ký xe máy mang tên Giang Lê Thu, 01 CMND mang tên Trương Văn Mạnh, ngoài ra không có tiền hay giấy tờ nào khác) điều khiển xe máy về quê ở Kim Thành, Hải Dương. Đến sáng cùng ngày 13/6/2021, H có điều khiển xe máy sang xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng gặp Hoàng Đức Độ, SN 1992, địa chỉ: thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng (là anh em xã hội chơi cùng bị cáo H). Tại đây, bị cáo H có nhờ Độ bán hộ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS: 29C1-888.17, Độ đồng ý và liên hệ với Phạm Văn Tlà người cùng thôn với Độ. Sau đó cả ba gặp nhau tại khu vực chợ Hoàng Lâu. Sau khi xem xe và thống nhất giá cả, H bán chiếc xe máy cho T với giá 10.000.000đồng, số tiền bán xe H đã sử dụng tiêu xài hết, còn 01 điện thoại Samsung A30 màu xanh bị cáo H đưa cho Độ để Độ dùng. Quá trình nhờ Độ bán xe, bị cáo H không nói cho Độ biết chiếc xe do trộm cắp mà có.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Đức Độ khai nhận: Sáng ngày 13/6/2021 bị cáo H đến nhà Độ có nhờ Độ bán hộ chiếc xe H đang đi nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS: 29C1-888.17, H nói là xe của bà chị chơi cùng nhờ bán hộ, Độ đã điện cho Phạm Văn T và hẹn nhau ở chợ Hoàng Lâu. Tại đây H bán chiếc xe trên cho T với giá 10.000.000đ. Ngoài ra H còn cho Độ 01 điện thoại Samsung A 30 để sử dụng,

sau đó điện thoại bị hỏng nên Độ đã vứt đi. Bản thân Độ không biết chiếc xe máy của H và chiếc điện thoại là tài sản do H trộm cắp mà có.

Tại cơ quan điều tra anh Phạm Văn Tkhai nhận: Ngày 13/6/2021, Tđang ở nhà thì có Hoàng Đức Độ gọi điện nói có bạn muốn bán 01 chiếc xe máy Honda Wave và hẹn ra chợ Hoàng Lâu, Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng để xem xe. Tđi một mình ra chợ thì gặp Độ và H, H nói có 01 chiếc xe Honda Wave màu xanh đen bạc BKS: 29K1-888.17 của chị H muốn bán. H cho T xem giấy đăng ký xe, T đồng ý mua chiếc xe với giá 10.000.000 đồng. Sau đó T làm giấy bán xe với H và chụp lại căn cước công dân của H. Sau khi mua được chiếc xe trên, T đăng bán chiếc xe lên mạng bán lại chiếc xe máy trên cho Đỗ Văn Thuận với giá 12.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn Thuận khai nhận: Ngày 13/6/2021, anh Thuận thấy Phạm Văn T đăng bài viết trên Facebook rao bán 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29C1-888.17 đã liên hệ T và hẹn gặp mua xe với giá 12.500.000 đồng. Sau khi mua được chiếc xe, ngày 27/7/2021, anh Thuận bán lại chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Thị Bích Ngọc với giá 13.800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị Bích Ngọc, khai nhận: Do có nhu cầu cần xe máy đi lại, chị Ngọc thấy bài rao bán xe máy trên mạng rồi đến cửa hàng mua bán xe máy tại 583 Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng để xem xe. Đến cửa hàng chị Ngọc gặp Đỗ Văn Thuận và thỏa thuận mua chiếc xe Honda Wave BKS: 29C1-888.17 với giá 13.800.000 đồng. Quá trình mua bán xe có giấy tờ mua bán và các giấy tờ xe kèm theo. Chị Ngọc sử dụng chiếc xe máy trên đi lại hàng ngày khoảng 03 tháng thì đăng bán trên mạng và bán cho anh Vũ Thanh Dương với giá 13.800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra anh Vũ Thanh Dương khai nhận: Bản thân anh Dương có cửa hàng mua bán xe máy cũ tại số 18 phố Lê Lợi, phường Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng, anh đã mua lại chiếc xe máy trên của chị Ngọc với giá 13.800.000 đồng. Quá trình trao đổi nhắn tin với nhau, anh Dương có hỏi Ngọc về nguồn gốc của chiếc xe thì được biết chiếc xe được Ngọc mua tại cửa hàng xe, có đầy đủ giấy tờ

hợp pháp. Sau đó, Dương có liên hệ với Hoàng Văn Nam để chào bán chiếc xe này với giá 15.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra anh Hoàng Văn Nam khai nhận: Anh Nam mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS: 29C1-888.17 màu xanh đen bạc mua của anh Vũ Thanh Dương với giá 15.000.000 đồng, sau khi nhận xe, kiểm tra xe thì Nam sẽ thanh toán tiền. Ngày 17/11/2021, Dương có gửi chiếc xe máy trên từ Hải Phòng lên thành phố Hà Nội cho Nam bằng tàu hỏa, nhận tại ga Gia Lâm. Sau khi nhận được xe, do muốn làm thủ tục sang tên đổi chủ nên Nam có tìm gặp chị Giang Lê Thu là chủ xe thì được biết chiếc xe trên là xe tang vật trong 01 vụ án. Ngày 18/11/2021 Nam đã đến Công an quận Long Biên tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe, 01 đăng ký xe mang tên Giang Lê Thu.

Tang vật thu giữ: 01 xe máy và 01 giấy tờ xe mang tên Giang Lê Thu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên xác định:

+ 01 xe máy Honda Wave màu xanh, đen bạc BKS: 29C1-88817, số máy JA39E2081008, số khung 3920LY076704 có trị giá 18.621.000 đồng;

+ 01 sim 034.963.1941 trị giá 0 đồng;

+ 01 điện thoại Samsung A30, dung lượng 32Gb, màu xanh; 01 kính đeo mắt nhãn hiệu Rolech, mắt và gọng kính màu vàng và 01 ví da màu vàng kích thước 17x14cm không đủ cơ sở định giá do không có hồ sơ tài liệu liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2022/HS-ST ngày 24/05/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Đức H** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s,b khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng các điều 579; 580; 582 và 468 của Bộ luật dân sự năm

2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Đức H** 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù Tỉ từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo **H** phải trả cho anh Phạm Văn T 5.000.000 đồng.
- Buộc anh Phạm Văn T phải trả cho anh Đỗ Văn Thuấn 7.500.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 07/06/2022 bị cáo **Vũ Đức H** kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Vũ Đức H** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt bị cáo **Vũ Đức H**. Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của Bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị cáo. Cấp sơ thẩm xử phạt Bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm có các tình tiết mới như: Bị cáo khắc phục toàn bộ số tiền cho người liên quan, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Nên đề

ngợi Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm hình phạt cho Bị cáo. Xử phạt bị cáo **Vũ Đức H** từ 17 đến 18 tháng tù.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo **Vũ Đức H** nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331,332,333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo **Vũ Đức H** tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: : Khoảng 01h00' ngày 13/6/2021, tại nhà Trọ bị cáo Vũ Đức H có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS: 29C1-888.17 màu xanh đen bạc của anh Trương Văn Mạnh trị giá: 18.621.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm hai mươi một ngàn đồng). Hành của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Vũ Đức H** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của Bị cáo:

Hành vi của bị cáo **Vũ Đức H** là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến tài sản của Bị hại, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo không có ý thức tu dưỡng, lười lao động, nhân thân xấu nên đã

phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Vũ Đức H.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá Ti chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Với mức án của Bị cáo mà cấp sơ thẩm tuyên là có căn cứ. Do tại phiên tòa phúc thẩm có các tình tiết mới. Bị cáo khắc phục toàn bộ số tiền cho người có quyền lợi liên quan, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Vũ Đức H**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo H.

3. Về án phí: Bị cáo **Vũ Đức H** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Vũ Đức H**.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2022/HSST ngày 24/05/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội về Quyết định hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Đức H** phạm tội "Trộm cắp tài sản."

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Đức H** 17 (Mười bảy) tháng tù; Thời hạn tù Tì từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm Dân sự: Xác nhận bị cáo **Vũ Đức H** đã trả số tiền 5.000 000 đồng cho anh **Phạm Văn Tiến**, ngày 24/05/2022.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo **Vũ Đức H** đã nộp số tiền 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Theo Biên lai thu tiền số: AA/2020/0050321 ngày 24/05/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Vũ Đức H** không phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 29/08/2022./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- VKSND quận Long Biên;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục Thi hành án quận Long Biên;;
- UBND phường Phúc Tân;
- Bị hại, Bị cáo, Luru HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH